

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/ST-DS

Ngày 30/5/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Nguyễn Thị Huyền.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 20/2018/TLST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2.Bị đơn:

- Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/01/2018 và ở các bản khai tiếp theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào cuối năm 2016 ông Nguyễn Văn T và vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T ở bản M, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La là chỗ quen biết nên vợ chồng ông C bà T có vay tiền của ông T với số tiền là 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, có thỏa thuận trả

góp mỗi một tháng trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và tiền lãi suất của tổng số tiền vay trên. Ấn định phải trả vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi trả hết số tiền 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) và tiền lãi. Khi đến hạn trả tiền, ông T nhiều lần đòi nhưng ông C và bà T không trả. Nên ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Hoàng T phải có trách nhiệm trả số tiền 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) và lãi suất 1%/tháng từ ngày 07/7/2017 cho đến nay.

Bị đơn ông Hoàng Văn C trình bày và đề nghị:

Vào cuối năm 2016 vợ chồng ông Hoàng Văn C có nhận đầu tư cám lợn và lợn giống của ông Nguyễn Văn T ở bản Đán, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, lấy cám lợn nhiều lần và còn nợ ông Nguyễn Văn T một số tiền. Lúc lấy cám lợn ông C và ông T có thỏa thuận với nhau, ông C lấy cám lợn và lợn giống chỗ ông T khi nào bán lợn thì trả cho ông T, khi bán lợn ông C đã thanh toán một số tiền cho ông T. Do giá lợn hơi xuống giá nên vợ chồng ông C không có tiền trả cho ông T số tiền còn lại, đến ngày 07/7/2017 vợ chồng ông C và ông T đã chốt lại số nợ với nhau và lập thành giấy biên nhận vay tiền mặt số tiền vợ chồng ông C còn nợ ông T là 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, ông T cho vợ chồng ông C trả dần mỗi tháng trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng), đến hạn trả số tiền trên nhưng do gia đình gặp khó khăn nên chưa có tiền trả cho ông T, vợ chồng ông C mong ông T xem xét về lãi suất và cho vợ chồng ông trả dần số tiền trên.

Đồng bị đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Năm 2016 vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T có nhận đầu tư cám lợn và lợn giống của ông Nguyễn Văn T, hẹn đến khi nào tiêu thụ được lợn thì trả tiền cho ông T, nhưng do giá cả lợn hơi xuống thấp dưới 16.000đ (Mười sáu nghìn đồng) 01 kg nên vợ chồng bà T bán suất lợn nhưng vẫn không đủ trả tiền cho ông T, ông T đã ép vợ chồng bà T thế chấp tài sản là đất, nhà cửa, nhưng vợ chồng bà T không đồng ý. Bà T thừa nhận gia đình bà còn nợ 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, gia đình bà T không trốn tránh việc trả nợ nhưng do hiện nay gia đình gặp khó khăn nên chưa có tiền trả cho ông T, vợ chồng ông C mong ông T xem xét cho vợ chồng bà trả dần số tiền trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1.1 Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

1.2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét về bản chất vụ án trên xuất phát từ hợp đồng mua bán và vay tài sản sau đó chốt lại bằng giấy biên nhận vay tiền, sau khi có giấy vay tiền đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không trả dẫn đến quá trình tranh chấp và khởi kiện. Việc xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, cũng như các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án cho thấy: Việc mua hàng và vay nợ của ông Hoàng Văn C và Bà Hoàng Thị T là có thật do bị đơn thua lỗ nên chưa có tiền trả cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi suất 1% kể từ thời điểm vay tiền.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tuyên xử buộc: Ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 179.900.000 đồng và lãi suất 1%/ tháng kể từ ngày 07/7/2015 là 19.369.218 đồng. Tổng số tiền phải trả cho ông Tào là 199.269.218 (Một trăm chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm mười tám đồng)

Căn cứ đơn đề nghị xin giảm án phí của ông Hoàng Văn C và Bà Hoàng Thị T vì lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gặp sự kiện bất khả kháng do giá lợn xuống thấp, dịch bệnh làm lợn chết hàng loạt, có xác nhận của UBND xã C. Đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm án phí phải nộp cho ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Hoàng Văn C và Bà Hoàng Thị T chịu 1/2 án phí DSST: 4.981.730 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và lời khai của các đương sự tại phiên tòa ngày hôm nay vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà bà Hoàng Thị T xác nhận số tiền trên còn nợ ông Tảo là tiền đầu tư cám lợn và lợn giống nhưng các bên không thực hiện theo cam kết trên, đến ngày 07/7/2017 hai đã chốt lại số nợ với nhau và lập thành giấy biên nhận vay tiền mặt, hai bên không có gì tranh chấp với nhau về số tiền 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Hai bên tự nguyện xác định với nhau bằng giấy biên nhận vay tiền, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T có địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T phải có trách nhiệm số tiền gốc 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất từ thời điểm vay cho đến nay, theo giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 07/7/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Vào tháng 02 năm 2016 giữa ông T với ông C và bà T là chỗ quen biết, nên vợ chồng ông C và bà T có đặt vấn đề lấy cám lợn và lợn giống chỗ ông T, hai bên thỏa thuận với nhau khi bán được lợn hơi thì ông C và bà T sẽ thanh toán số tiền lấy cám lợn và lợn giống cho ông T. Khi bán được lợn ông C và bà T đã trả cho ông T một số lần và còn nợ lại thì tiếp tục ghi vào sổ, nhưng do giá lợn hơi xuống giá thấp nên vợ chồng ông C và bà T không có khả năng trả tiền cho ông T. Đến ngày 07/7/2017 giữa ông T với ông C và bà T đã chốt lại số nợ với nhau và lập thành giấy biên nhận vay tiền mặt, số tiền nợ 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T thừa nhận có nợ 179.900.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng). Lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng tính từ thời điểm chốt nợ, như vậy các bên đương sự đã công nhận với nhau về số tiền nợ gốc như trên, và cùng nhau xác định là vay tiền, thỏa thuận với nhau về lãi suất. Do đó Tòa án có căn cứ để xác định ông C, bà T nợ ông Nguyễn Văn T số tiền gốc 179.900.000đ ông C, bà T chưa có tiền trả là do làm ăn thất bát, thua lỗ, hai bên chỉ có tranh chấp với nhau về hình thức trả nợ và lãi suất.

Vấn đề mà các đương sự thừa nhận với nhau như đã nêu trên, tòa thấy là có thực tế, vì vậy vợ chồng ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi suất theo như hai bên đã thỏa thuận là 1%/tháng trên số tiền gốc đó. Sự thỏa thuận về lãi suất giữa ông T và các bị đơn phù hợp với khoản 1 Điều

468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đã quy định: “ *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*”

Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất thì lãi xuất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay”.Điều luật này đã quy định lãi suất do các bên thỏa thuận, nhưng không được vượt quá 20%/năm (Nghĩa là không được vượt quá 1,66% /tháng). Trong vụ án này lãi suất do hai bên thỏa thuận 1%/tháng chưa đến mức giới hạn 1,66% /tháng theo luật định. Như vậy theo đề nghị của vợ chồng ông C, bà T đề nghị tòa xét giảm về lãi suất là không có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về lãi suất giữa các bên là 1%/tháng. Buộc ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T phải trả số tiền gốc 179.900.000đồng và lãi phát sinh 1%/tháng trên số tiền gốc đó kể từ ngày 07/7/2017 cho đến ngày xét xử vụ án ngày 30/5/2018 là 10 tháng 23 ngày cụ thể tiền lãi được tính như sau: $179.900.000\text{đồng} \times 1\% \times 10\text{ tháng } 23\text{ ngày} = 19.369.218\text{đồng}$.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất mà ông C và bà T phải trả cho ông Nguyễn Văn T là: $179.900.000\text{đồng} + 19.369.218\text{đồng} = 199.269.218$ (Một trăm chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm mười tám đồng)

4.Về án phí dân sự: Lẽ ra ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 9.963.460đồng. Tuy nhiên hộ ông C, bà T là hộ có hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn có xác nhận của chính quyền bản và UBND xã C, bản thân đương sự có đơn xin giảm án phí. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 13; khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Gia đình ông C, bà T là hộ không có tài sản để nộp án phí, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm một nửa án phí sơ thẩm dân sự cho ông C, bà T theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T được Tòa án chấp nhận toàn bộ, vậy số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 30/5/2018 là 199.269.218 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm mười tám đồng)

“ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T phải chịu nộp một nửa tiền án phí sơ thẩm dân sự là 4.981.730 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi một nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án đã nộp là 4.765.000đ (bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2013/03881 ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát 2 cấp;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

